

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2020/HS-ST
Ngày: 05/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Đồng

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/HSST ngày 17/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1997;

Tên gọi khác: Không;

Trú tại: Xóm .., thôn T, xã H, Ninh Giang, Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính : Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đình S; và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người bị hại:

+ Ông Bùi Văn V, sinh năm 1966; Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971;

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983,

Đều trú tại: Thôn C, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương,

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1960;

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương,

Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 2005.

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị X (mẹ Nguyễn Trọng L).

Trú tại: Thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H và Nguyễn Trọng L, sinh ngày 17/12/2005 ở thôn N, xã V, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương là bạn bè với nhau. Do không có tiền, nên L nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 21/01/2020, L đến nhà H và rủ H sang nhà bà ngoại của L ở xã M, huyện Tứ Kỳ chơi. Khi đi L chở H bằng xe máy của H (xe không rõ biển số, do H mua của một cửa hàng mua bán đồ cũ không rõ địa chỉ ở thị trấn N, huyện Ninh Giang). Trên đường đi, L nói với H đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền chơi điện tử, H đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L và H đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Bùi Văn V, ở thôn C, xã M, huyện Tứ Kỳ, nhìn thấy trước cửa có dựng 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 34P9-..84, màu xám đen, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. L và H dừng lại quan sát, thấy chiếc xe máy không ai trông giữ nên H ngồi trên xe cảnh giới, còn L xuống xe đi đến vị trí xe máy, ngồi lên xe, mở ổ khóa điện nổ máy, nhưng không được. L quay lại chỗ H nói: "*Xe không nổ được, mày vào bật cần đạp ra để đạp nổ máy*". H đồng ý đi đến vị trí xe máy, ngồi lên xe và đạp hai cái thì xe nổ máy. Sau đó H điều khiển xe máy vừa trộm cắp, L đi xe máy của H đi về địa phận huyện G, tỉnh Hải Dương vào một quán điện tử để chơi game. Sáng ngày 22/01/2020, H mang xe máy của mình đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản bán cho một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) làm nghề thu mua phế liệu với giá 300.000 đồng, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó L và Huy đi chiếc xe máy vừa trộm cắp được đến khu vực cầu T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thì dừng lại tháo hai chiếc gương xe máy vứt đi và sử dụng xe để đi lại.

Tiếp đến vào chiều ngày 26/01/2020, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 34P9-..84 đã trộm cắp được của ông Bùi Văn V, đến rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Trên đường đi do sợ bị phát hiện sử dụng xe máy trộm cắp, nên L đã dừng lại rồi tháo biển kiểm soát 34P9-..84 cho vào trong cốp xe. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L và H đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn T, tại thôn C, xã M, huyện Tứ Kỳ. Quan sát thấy tại sân nhà anh T có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 34F3-..94, vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện và không có người trông coi. L bảo H đứng ngoài cảnh giới, còn L đi vào trong sân đóng xe ra ngoài cổng, sau đó mở khóa điện và nổ máy cùng H đi về thị trấn N, huyện Ninh Giang. Sau đó, L gửi chiếc xe máy Dream biển kiểm soát 34F3-..94 vừa trộm cắp được tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang, để tìm người mua. Còn chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 34P9-..84, L dùng làm phương tiện để đi lại. Đến ngày 28/01/2020 khi L đang sử

dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter lưu thông trên đường, thì bị Công an huyện Ninh Giang phát hiện bắt giữ **cùng vật chứng**.

Xác định vụ án thuộc thẩm quyền của các cơ quan tố tụng huyện Tứ Kỳ, ngày 05/02/2020, Công an huyện Ninh Giang có công văn và chuyển vụ án đến Công an huyện Tứ Kỳ giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 34P9-..84, tại thời điểm ngày 21/01/2020 là 7.700.000 đồng (*bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 34F3-..94 tại thời điểm ngày 26/01/2020 là 8.100.000 đồng (*tám triệu một trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTK ngày 16/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Đình H ra trước tòa để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt Nguyễn Đình H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với huy, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tài sản trộm cắp đã trả lại người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự; Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 21/01/2020 tại gia đình ông Bùi Văn V, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Đình H và Nguyễn Trọng L, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Bùi Văn V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 34P9-..84, trị giá là 7.700.000 đồng. Tiếp đến vào khoảng 18 giờ, ngày 26/01/2020 tại sân để xe của gia đình anh Nguyễn Văn T, lợi dụng sơ hở Nguyễn Trọng L và

Nguyễn Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển kiểm soát 34F3-..94, trị giá là 8.100.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hai lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đều cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS). Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này, Nguyễn Trọng L là người rủ rê đề xuất và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Đình H vào các ngày 21/01/2020 và ngày 26/01/2020. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, L chưa đủ tròn 16 tuổi, hành vi phạm tội của L thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Nên căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Nguyễn Trọng L không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 18/02/2020, Công an huyện Tứ Kỳ ra quyết định xử phạt hành chính số 84/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Trọng L về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt "Cảnh cáo", là phù hợp.

[7] Đối với ông Hà Bách T, là người nhận trông giữ xe cho Nguyễn Trọng L tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang. Khi nhận trông giữ xe máy ông T không biết chiếc xe máy trên là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Chiếc xe máy của H sử dụng làm phương tiện đi lại trước khi nảy sinh ý định trộm cắp, H đã bán với giá 300.000 đồng; sau khi bán xe, bị cáo dùng chi tiêu cá nhân hết, nên không truy thu số tiền này của H sung quỹ.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52 BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Người bị hại; Người LQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đàm Nhân Trác